TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 4 - 2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Buôn K, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt).*

Bị đơn: Ông Quách Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Buôn K, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 01 Trại giam T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị V, trình bày:***

[1] Về hôn nhân:

Tôi và anh Quách Văn H chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2013 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống hầu như vợ chồng không có hạnh phúc, chồng tôi thường xuyên bỏ bê vợ con, không chăm sóc vợ con. Ngày 14/3/2018 chồng tôi đã bị bắt vì hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Quách Văn H.

**** Trong bản tự khai ngày 21/02/2020 tại Trại giam T do Tòa án nhân dân huyện M thực hiện việc nhận ủy thác, bị đơn ông Quách Văn H, trình bày:***

Tôi và cô Trần Thị V chung sống trên cơ sở tự nguyện từ năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B vào ngày 05/11/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến ngày 14/3/2018 tôi bị bắt về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi và hiện đang chấp hành án tại phân trại số 01 trại giam T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tôi đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 170 ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, việc cô V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của cô V.

[2] Về con chung: bà V và ông H đều khai thống nhất là có 03 người con chung, là Quách Thị M - sinh ngày 01/4/2003; Quách Mai U - sinh ngày 19/01/2006 và Quách Huy H - sinh ngày 29/3/2011. Khi ly hôn bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành. Ông H đồng ý giao cả 03 người con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà V chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà V và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông H đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nên ông H đã làm đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Krông Bông. Do vậy, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà được ly hôn với ông Quách Văn H, vì từ khi ông H phạm tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi bà V xét thấy không thể tha thứ được và không thể tiếp tục chung sống với ông H được nữa, về con chung bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung. Các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên toà sơ thẩm. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V, tuyên xử bà Trần Thị V được ly hôn với ông Quách Văn H. Giao cả ba người con chung là Quách Thị M, Quách Mai U và Quách Huy H cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Bà V chưa yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết. Đối với tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Quách Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Bà Trần Thị V và ông Quách Văn H chung sống với nhau từ năm 2001, đến ngày 05/11/2013 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, ông H thường xuyên bỏ bê vợ con, không chăm sóc vợ con. Ngày 14/3/2018 ông H đã bị bắt vì hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi và hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà V xét thấy không thể tha thứ được cho ông H và không còn tình cảm với nhau nữa nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H. Ông H cũng thừa nhận là vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như bà V đã trình bày, hiện nay ông đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V và cũng không có yêu cầu gì. Trong cuộc sống chung giữa bà V và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện nay đang chấp hành án phạt tù về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, bà V kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn nên HĐXX xét thấy không còn khả năng đoàn tụ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà Trần Thị V được ly hôn với ông Quách Văn H.

- *Về con chung*: Bà V và ông H đều khai thống nhất là có 03 người con chung, là Quách Thị M - sinh ngày 01/4/2003; Quách Mai U - sinh ngày 19/01/2006 và Quách Huy H - sinh ngày 29/3/2011. Khi ly hôn bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi. Ông H đồng ý giao cả 03 người con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng nên HĐXX chấp nhận giao cả 03 người con chung cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng:* Bà V chưa yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà V và ông H đều thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị V được ly hôn với ông Quách Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2013, ngày 05/11/2013 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà V và ông H hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cả 03 người con chung là Quách Thị M - sinh ngày 01/4/2003; Quách Mai U - sinh ngày 19/01/2006 và Quách Huy H - sinh ngày 29/3/2011 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu M, U và H đủ tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà bà V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006005 ngày 27/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Bà V đã nộp đủ.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Yang Mao;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi